

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TIEN INDUSTRIES

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 1704/2025/TB - HII
No.: 1704/2025/TB - HII

Yên Bái, ngày 17 tháng 04 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/ *HCM Stock Exchange*

I. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần An Tiến Industries

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: HII
- Địa chỉ/Address: Khu Công nghiệp phía Nam, xã Văn Phú, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 0216 3 853 886 – 0216 3 856 555
- E-mail: info@antienindustries.com

II. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

- Báo cáo thường niên năm 2024 (bản tiếng Việt + bản tiếng Anh);
Annual Report 2024 (Vietnamese and English versions)

III. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2025 tại đường dẫn www.antienindustries.com/This information was published on the company's website on 17/04/2025 (date), as in the link www.antienindustries.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/Documents on disclosed information.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền công bố thông tin

Đương Huy Bình



**CÔNG TY CỔ PHẦN AN TIEN INDUSTRIES (HOSE: HII)
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**



MỤC LỤC

I. Thông tin chung.....	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành và phát triển	4
3. Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh.....	6
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
5. Định hướng phát triển	9
6. Các rủi ro.....	9
II. Tình hình hoạt động trong năm	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	11
2. Tổ chức và nhân sự	14
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	15
4. Tình hình tài chính.....	16
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	18
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	26
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty	29
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	29
2. Tình hình tài chính	30
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	32
4. Kế hoạch phát triển năm 2025	32
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	34
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	34
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	34
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	34
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành.....	35
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	35
V. Quản trị công ty	36
1. Hội đồng quản trị	36
2. Ban Kiểm soát.....	41
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BDH và Ban kiểm soát.....	42
VI. Báo cáo tài chính	43
1. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 kiểm toán.....	43
2. Báo cáo tài chính riêng năm 2024 kiểm toán.....	43

DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

APH: CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

AAA: CTCP Nhựa An Phát Xanh

ATZ: CTCP Liên vận An Tín

ATT: CTCP An Thành Bicsol

BCTC: Báo cáo tài chính

BĐH: Ban Điều hành

BKS: Ban Kiểm soát

BLĐ: Ban lãnh đạo

CBCNV: Cán bộ công nhân viên

CPI: Consumer Price Index – Chỉ số giá tiêu dùng

CTCP: Công ty Cổ phần

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

GDP: Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa

HDQT: Hội đồng Quản trị

HOSE/HSX: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

KCN: Khu Công nghiệp

KPI: Key Performance Indicators – Chỉ số đo lường hiệu quả công việc

MCK: Mã chứng khoán

PTBV: Phát triển bền vững

TC-KT: Tài chính – Kế toán

TNHH: Trách nhiệm hữu hạn

TP: Thành phố

UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN AN TIẾN INDUSTRIES
Tên tiếng Anh	An Tien Industries Joint Stock Company
Tên viết tắt	An Tien Industries., JSC
Giấy CNĐKDN	Số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 04/05/2022
Vốn Điều lệ	736.630.160.000 đồng
Vốn chủ sở hữu:	963.417.728.374 đồng
Trụ sở chính	Khu công nghiệp phía Nam, Xã Văn Phú, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
Điện thoại	02163 856 555
Website	www.antienindustries.com
Mã cổ phiếu	HII

2. Quá trình hình thành và phát triển

a) Quá trình hình thành và phát triển

Thời gian	Dấu mốc phát triển
2009	- Thành lập CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát Yên Bái tại KCN phía Nam, thành phố Yên Bái - Khởi công xây dựng nhà máy sản xuất hạt nhựa phụ gia CaCO₃ với công suất 4.800 tấn/năm.
2010	- Tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng - Nhà máy sản xuất hạt nhựa phụ gia CaCO₃ đi vào hoạt động
2013	- Tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng - Lắp đặt thêm dây chuyền mới đưa tổng công suất nhà máy đạt 15.000 tấn/năm
2016	- Lắp đặt thêm dây chuyền mới đưa công suất lên 35.000 tấn/năm - Tăng vốn điều lệ từ 86 tỷ đồng lên 136 tỷ đồng - Đầu tư dự án nâng công suất nhà máy sản xuất hạt nhựa phụ gia lên 150.000 tấn/năm, nhà máy sản xuất bột đá CaCO₃ công suất 222.000 tấn/năm

Thời gian	Dấu mốc phát triển
2017	- Chính thức niêm yết tại HSX, Mã chứng khoán là HII - Khánh thành nhà máy sản xuất bột đá CaCO₃ với công suất 222.000 tấn/năm
2018	- Phát hành cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ lên 278 tỷ đồng - Đổi tên thành CTCP An Tiến Industries, thay đổi bộ nhận diện thương hiệu
2019	- Top 5/500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam. - Nhận cờ thi đua của Chính phủ dành cho Tập thể có thành tích xuất sắc
2021	- Tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, giữ vị trí 1/500 trong bảng xếp hạng FAST500 được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu và đánh giá độc lập của Vietnam Report
2022	- Tiếp tục đạt danh hiệu Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín do Bộ Công thương công bố và Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam FAST500
2023	- Được tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. - Lọt Top 45 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư tốt nhất năm 2023
2024	- Đánh dấu chặng đường 15 năm hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần An Tiến Industries. - An Tiến Industries hiện là doanh nghiệp sản xuất phụ gia nhựa hàng đầu tại Việt Nam. Với đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm lâu năm, cùng với công nghệ sản xuất hiện đại, được đánh giá là nhà sản xuất hạt phụ gia nhựa Ancal, bột đá siêu mịn CaCO₃... hàng đầu, An Tiến Industries đã tạo lập được chỗ đứng vững chắc trong thị trường trong nước và quốc tế. Các sản phẩm của An Tiến Industries không chỉ phục vụ thị trường trong nước mà còn được xuất khẩu sang hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

b) Các thành tích trong năm 2024

An Tiến Industries là một trong những doanh nghiệp hoạt động tích cực trên địa bàn tỉnh Yên Bái, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và được trao tặng nhiều bằng khen trong năm 2024.

- Được Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái trao tặng bằng khen vì đã có thành tích tiêu biểu, nổi bật trong tham gia ủng hộ, vận động tài chính, nhân lực, vật lực góp phần phòng chống bão lụt và khắc phục ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi) trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2024.
- Được Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái trao tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, 2023 trên địa bàn tỉnh Yên Bái và có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua yêu nước tỉnh Yên Bái.
- Nhận Giấy khen của Tổng cục thuế vì đã có thành tích hoàn thành tốt công tác thuế năm 2022.
- Được trao tặng giấy khen của Cục An toàn Lao động vì đã có nhiều thành tích trong công tác An toàn, vệ sinh lao động.

Đặc biệt năm 2023, An Tiến Industries vinh dự là doanh nghiệp duy nhất trên địa bàn tỉnh Yên Bái được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Giải thưởng cao quý này sẽ là nguồn động lực to lớn để An Tiến Industries vững bước trên hành trình phát triển “xanh” phía trước.

3. Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh

An Tiến Industries hiện đang sở hữu hai nhà máy là Nhà máy sản xuất hạt nhựa phụ gia CaCO_3 với diện tích 8.400 m² và Nhà máy sản xuất Bột đá CaCO_3 siêu mịn có diện tích 19.000 m².

Sản phẩm chính của HII là hạt phụ gia ngành nhựa và bột đá CaCO_3 siêu mịn cho các khách hàng, đối tác trên toàn cầu. Cụ thể:

- Hạt phụ gia Calbest (Ancal): còn được gọi là chất độn nhựa, được ứng dụng làm phụ gia trong các sản phẩm của ngành nhựa với mục đích giảm giá thành trong sản xuất, giảm chi phí chất tạo màu trắng, tăng độ chịu nhiệt, độ bền cho sản phẩm, ổn định về định hình, tăng khả năng in ấn lên sản phẩm.... Trong đó cụ thể:
 - AnCal PP được ứng dụng trong PP thổi màng, túi; PP không dệt và dệt; PP ép phun, đúc thổi, ép đùn;
 - AnCal PE được ứng dụng trong thổi các loại túi mỏng chất lượng cao và yêu cầu độ trong của túi;
 - AnCal trong được ứng dụng trong màng phim nông nghiệp LLDPE, màng phủ; các loại bao túi HDPE, LDPE, túi mua sắm, các sản phẩm thổi bóng có độ chính xác cao; các sản phẩm khuôn nhựa PP, PP...
- Bột đá: được ứng dụng trong ngành nhựa: dây cáp, ống nhựa, chất độn, màng phim, tấm nhựa...; ngành công nghiệp sơn, giấy...; ngành công nghiệp xây dựng như sơn, gạch, Asphalt, bê tông...

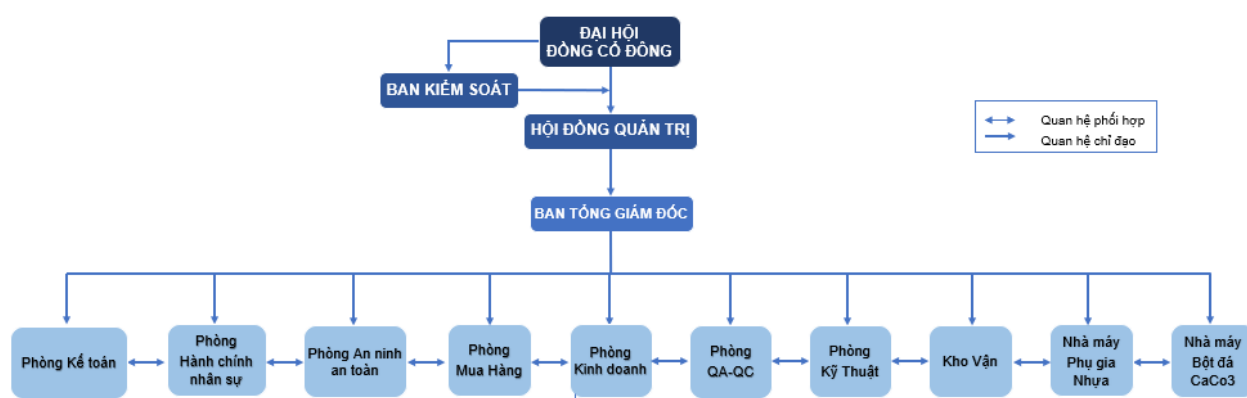
- Hạt độn màu: được sử dụng rộng rãi trong quá trình sản xuất các sản phẩm polyolefin: Sợi (thảm, dệt may, vải nỉ...); màng phim (túi nhựa, phim đa lớp...); gia công đùn (Sheet, Pipe, Wire & Cable, v.v.); thổi khuôn (y tế & mỹ phẩm, son...); Injection Molding (ô tô, điện tử, xây dựng, đồ gia dụng...).

Với 15 năm kinh nghiệm trong ngành, Công ty hiện là nhà sản xuất hạt nhựa phụ gia lớn thứ 2 Việt Nam, với 2 nhà máy sản xuất hiện đại tại Yên Bái. Sản phẩm của HII được xuất khẩu sang 62 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, bao gồm các thị trường lớn như Châu Âu, Nhật Bản, Úc, Mỹ, Trung Quốc.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị và cơ cấu quản lý

Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. Sơ đồ tổ chức của Công ty như sau:



b) Các công ty con, công ty liên kết

Tại ngày 31/12/2024 Công ty có 3 công ty con và 4 công ty liên kết như sau:

STT	Công ty	Mối liên hệ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
1	An Thanh Bicsol Singapore PTE LTD	Công ty con	677,675 USD	100%	100%	Số 8, Temasek Boulevard # 44-00 Suntec Tower Three, Singapore	Kinh doanh hạt nhựa
2	CTCP Liên Vận An Tín	Công ty con	100	99%	99%	Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và cung ứng dịch vụ Logistics

STT	Công ty	Mối liên hệ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh
3	CTCP An Thành Bicsol	Công ty con	318,8	51%	51%	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, Km47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Bán buôn chuyên doanh hạt nhựa PP, PE, PS, PVS, ABS, PET...
4	Công ty cổ phần Sản xuất tổng hợp Sunrise	Công ty liên kết	50	24,48%	48%	Lô CN11+CN12, cụm CN An Đồng, Thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương	Sản xuất nhựa và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh
5	Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát	Công ty liên kết	296	33,85%	33,85%	Lô CN5-04, KCN Đình Vũ, Cát Hải, Phường, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng	Sản xuất nhựa và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh <i>Chi tiết: Sản xuất plastic dạng nguyên sinh</i>
6	Công ty cổ phần Dịch vụ xăng dầu An Đông	Công ty liên kết	30	33,46%	33,8%	Lô B1, Khu Công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, Km47, Quốc lộ 5, Phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Kinh doanh xăng, dầu
7	Công ty cổ phần Dịch vụ suất ăn công nghiệp An Phát	Công ty liên kết	30	49,01%	49,33%	Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát, km 47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Dịch vụ ăn uống

5. Định hướng phát triển

Trong giai đoạn 2024 - 2027, Công ty tiếp tục hiện thực hóa tầm nhìn trở thành nhà sản xuất phụ gia nhựa lớn nhất khu vực Đông Nam Á. Thông qua các giải pháp chiến lược, HII sẽ không ngừng gia tăng giá trị doanh nghiệp và kiến tạo giá trị cho các bên hữu quan.

Về hoạt động bán hàng: tối ưu hóa cơ cấu sản phẩm, thị trường hiện hữu và phát triển thị trường, sản phẩm mới, giữ vững thế trong Top 5 nhà sản xuất và nhà xuất khẩu hạt nhựa phụ gia tại Việt Nam.

Về hoạt động sản xuất: Chạy tối đa công suất hai nhà máy sản xuất hạt nhựa và bột đá; tiếp tục nghiên cứu và phát triển các sản phẩm compound thân thiện với môi trường và có hàm lượng kỹ thuật cao; đầu tư nâng cấp hệ thống máy móc hiện đại, đẩy mạnh các sáng kiến cải tiến trong sản xuất, cải tiến quy trình nhằm giảm hao hụt nguyên vật liệu, giảm tiêu hao năng lượng và tăng năng suất lao động.

Về hoạt động quản trị doanh nghiệp: Tiếp tục tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp, không ngừng tối ưu hóa hệ thống, tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, tinh gọn bộ máy và tối ưu cơ chế phối hợp hoạt động giữa các phòng, ban chức năng; hướng đến áp dụng những chuẩn mực, thông lệ quốc tế cao hơn về quản trị doanh nghiệp.

Về hoạt động quản trị nguồn nhân lực: tối ưu hóa bộ máy vận hành, phát huy các chính sách nhân sự nhằm bảo đảm lực lượng nhân sự đáp ứng các yêu cầu phát triển của Công ty, lan tỏa văn hóa doanh nghiệp và bồi đắp khối đoàn kết nội bộ.

Về hoạt động quản trị nguồn lực tài chính: tối ưu hóa các chính sách, quy chế tài chính, đảm bảo quản trị tài chính trên nguyên tắc minh bạch, tạo ra hiệu quả kinh doanh, tối ưu hóa lợi ích của Công ty và cổ đông.

Về gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững và chiến lược kinh doanh: Bên cạnh mục tiêu tăng trưởng hiệu quả kinh doanh, HII sẽ đảm bảo lợi ích hài hòa cho các bên liên quan. HII cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật tại các lĩnh vực, bảo vệ môi trường, đồng thời chung tay với cộng đồng địa phương xây dựng xã hội văn minh, phát triển.

6. Các rủi ro

Rủi ro tăng trưởng kinh tế: Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục quá trình phục hồi chậm và không đồng đều, nhiều rủi ro kéo dài với các chuỗi cung ứng và giá cả hàng hóa quốc tế, mặc dù mặt bằng lạm phát toàn cầu đã có những bước cải thiện đáng kể so với năm 2023. Tình trạng căng thẳng trong thương mại quốc tế, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, Nga và phương Tây đang và sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực lên tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Các cuộc xung đột tại Ukraine và Trung Đông không chỉ gây ra thiệt hại về người và của mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng toàn cầu, làm suy giảm niềm tin của người tiêu dùng. Hoạt động kinh tế toàn cầu tuy không rơi vào suy thoái, nhưng vẫn ở mức thấp hơn tiềm năng, với lạm phát dù đã hạ nhiệt so với năm 2023, nhưng vẫn ở mức cao hơn mục tiêu tại nhiều quốc gia.. Những khó khăn của nền kinh tế Thế giới đã tác động sâu rộng đến hoạt động kinh doanh của CTCP An

Tiến Industries, từ việc tăng chi phí nguyên liệu, gián đoạn chuỗi cung ứng, tăng chi phí vận chuyển, đến sự giảm sút nhu cầu tiêu dùng và khó khăn trong xuất khẩu... *Biện pháp:* Để đối phó với những ảnh hưởng này, Công ty tập trung khai thác các thị trường thế mạnh, tăng cường tinh gọn bộ máy, tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh,

Rủi ro nguyên vật liệu: Nguồn nguyên liệu làm bột đá của Công ty là đá vôi trắng CaCO_3 được khai thác trực tiếp từ mỏ đá Lục Yên và Mông Sơn thuộc Tỉnh Yên Bái. Đây là địa phương có nguồn tài nguyên khoáng sản tương đối đa dạng, phong phú về chủng loại với 257 mỏ và điểm mỏ thuộc các nhóm năng lượng, vật liệu xây dựng, khoáng chất công nghiệp, kim loại và nước khoáng... Trong đó, trữ lượng đá vôi trắng trên địa bàn Tỉnh Yên Bái là trên 2,4 tỷ m^3 (*Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Yên Bái về việc Ban hành đề án tăng cường bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường Tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021 – 2025*). Hoạt động khai thác đá chịu ảnh hưởng bởi những thay đổi của điều kiện tự nhiên, biến động về thời tiết: mưa gió, bão, lũ lụt có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động khai thác của các mỏ đá và ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu đầu vào cung cấp cho Công ty. Ngoài ra, hoạt động khai thác khoáng sản chịu sự quản lý chặt chẽ bởi quy định pháp luật liên quan: Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường... Điều này góp phần làm tăng giá thành, chi phí sản xuất cho doanh nghiệp khai thác khoáng sản nói chung. *Biện pháp:* Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản, môi trường. Để giảm giá thành sản xuất, Công ty đã thực hiện các cải tiến kỹ thuật nhằm giảm tiêu hao, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Rủi ro chính sách: Năm 2024 tiếp tục có những thay đổi về pháp lý như các bộ luật, nghị định, thông tư, văn bản thi hành luật mới được ban hành và có hiệu lực đòi hỏi các doanh nghiệp phải chủ động cập nhật, đáp ứng. Các sự thay đổi của quy định hiện hành đều có những tác động ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty. *Biện pháp:* Công ty chủ động cập nhật thông tin, chính sách pháp luật liên quan mới, các ảnh hưởng pháp lý nếu có đối với hoạt động kinh doanh của để kịp thời thay đổi, đáp ứng các quy định hiện hành. Ngoài ra, các phòng ban chủ động rà soát các văn bản, hợp đồng trong những giao dịch hàng ngày của Công ty để hạn chế rủi ro chính sách có liên quan.

Rủi ro nhân sự: Trong khi lĩnh vực sản xuất luôn đòi hỏi lượng lớn lao động có chuyên môn và tay nghề cao, hệ thống đào tạo nghề của Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế và đòi hỏi của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đòi hỏi duy trì lực lượng lao động ổn định để triển khai các kế hoạch sản xuất. *Biện pháp:* HII coi con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công, luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động. Công ty chú trọng xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, hình thành sự gắn bó của người lao động, duy trì lực lượng lao động ổn định, chất lượng, đáp ứng các yêu cầu phát triển của Công ty.

Rủi ro môi trường: Các sự cố môi trường gây ô nhiễm, các vi phạm về môi trường có thể xảy ra gây ra những thiệt hại kinh tế, xã hội. *Biện pháp:* HII tuân thủ các quy định về môi

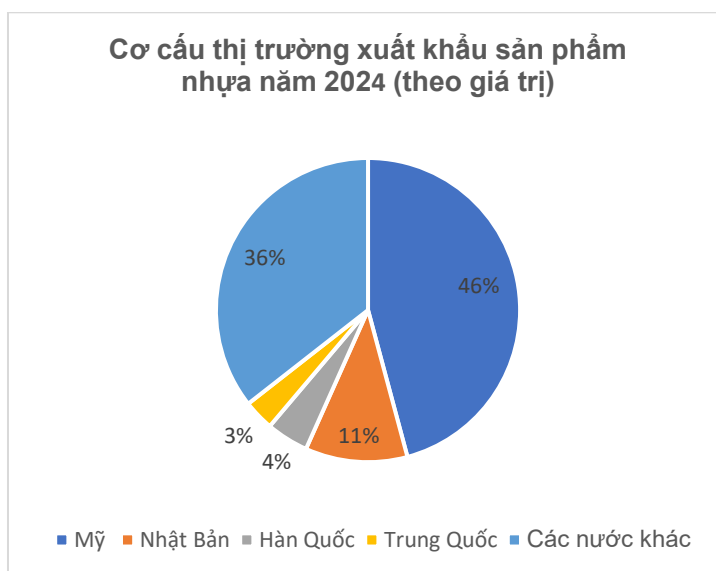
trường, xây dựng và vận hành hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế, thực hiện quan trắc môi trường định kì để giám sát các rủi ro về môi trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Bối cảnh ngành nhựa năm 2024

Năm 2024, ngành nhựa Việt Nam tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ, bất chấp những thách thức từ tình hình kinh tế thế giới và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường quốc tế. Nhờ vào sự phục hồi kinh tế hậu COVID-19, cùng với việc đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ sản xuất và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, ngành nhựa Việt Nam đã ghi nhận những kết quả ấn tượng về cả xuất khẩu lẫn nhập khẩu.



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa năm 2024 đạt 6,7 tỷ USD, tăng 29.8% so với năm 2023 (5,2 tỷ USD). Sự tăng trưởng này cho thấy nhu cầu sản phẩm nhựa của Việt Nam trên thị trường quốc tế đang gia tăng đáng kể, phản ánh năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường thành công của doanh nghiệp trong nước. Xuất khẩu sang Mỹ đạt 3,1 tỷ USD trong năm 2024, tăng 42.4% so với năm 2023 (2,2 tỷ USD). Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của ngành nhựa Việt Nam, chiếm khoảng 45.8% tổng kim ngạch xuất khẩu. Việc Mỹ tăng cường nhập khẩu nhựa từ Việt Nam có thể xuất phát từ nhu cầu thay thế nguồn cung từ Trung Quốc do căng thẳng thương mại, cũng như xu hướng tìm kiếm chuỗi cung ứng ổn định hơn. Trong khi xuất khẩu sang Nhật Bản và Hàn Quốc nhìn chung không thay đổi, xuất khẩu sang Trung Quốc tăng mạnh 22%, từ 180 triệu USD lên 219 triệu USD, cho thấy sự cải thiện trong thương mại với Trung Quốc, có thể đến từ nhu cầu linh kiện nhựa cho sản xuất nội địa.

Song song với sự phát triển mạnh của xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu nhựa cũng ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể. Tổng kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu nhựa của Việt Nam năm 2024 đạt 11,780 triệu USD, tăng 20.7% so với năm 2023 (9,755 triệu USD). Mức tăng trưởng mạnh này phản ánh nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu nhựa phục vụ sản xuất, đặc biệt trong

bối cảnh ngành công nghiệp chế biến chế tạo mở rộng và nhu cầu tiêu thụ trong nước gia tăng. Trong đó, Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất, với kim ngạch nhập khẩu từ nước này đạt 3,201 triệu USD trong năm 2024, tăng mạnh 44.9% so với năm 2023 (2,209 triệu USD). Điều này có thể do giá nguyên liệu cạnh tranh, các ưu đãi thương mại giữa hai nước, cũng như sự gia tăng nhập khẩu các loại hạt nhựa giá rẻ từ Trung Quốc.

Có nhiều yếu tố góp phần vào sự tăng trưởng tích cực của ngành nhựa Việt Nam trong năm 2024. Đầu tiên, nhu cầu tiêu dùng toàn cầu đối với các sản phẩm nhựa vẫn tiếp tục gia tăng, đặc biệt là trong các lĩnh vực như bao bì, y tế và hàng tiêu dùng. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhựa Việt Nam mở rộng thị phần và tăng trưởng doanh thu.

Bên cạnh đó, sự đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành. Nhiều doanh nghiệp đã cải tiến dây chuyền sản xuất, áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế để đáp ứng yêu cầu khắt khe từ thị trường xuất khẩu. Điều này giúp sản phẩm nhựa Việt Nam có thể tiếp cận và duy trì vị thế tại các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật Bản và EU.

Một yếu tố quan trọng khác là tác động của các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết, giúp giảm thuế quan và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận thị trường quốc tế. Nhờ đó, doanh nghiệp nhựa Việt Nam có cơ hội mở rộng mạng lưới khách hàng và giảm thiểu rủi ro từ sự phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống.

Ngoài ra, việc đảm bảo nguồn cung nguyên liệu nhựa ổn định cũng là một lợi thế giúp ngành phát triển bền vững. Việt Nam tiếp tục nhập khẩu nguyên liệu từ các đối tác quan trọng như Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan, đảm bảo đủ nguồn cung cho sản xuất trong nước. Mặc dù chi phí nguyên liệu có nhiều biến động, nhưng với sự chủ động của các doanh nghiệp trong quản lý chuỗi cung ứng, ngành nhựa Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định trong sản xuất và kinh doanh.

Tóm lại, năm 2024 là một năm phát triển đầy triển vọng của ngành nhựa Việt Nam, với sự tăng trưởng mạnh mẽ trong xuất khẩu và mở rộng thị trường. Những yếu tố như nhu cầu toàn cầu gia tăng, đầu tư công nghệ, tận dụng lợi thế từ các FTA và đảm bảo nguồn cung nguyên liệu đã giúp ngành duy trì đà phát triển. Tuy nhiên, trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt và biến động kinh tế toàn cầu, doanh nghiệp nhựa Việt Nam cần tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng danh mục sản phẩm và đa dạng hóa thị trường để đảm bảo tăng trưởng bền vững trong những năm tới.

b) Kết quả kinh doanh của HII năm 2024

Năm 2024, kinh tế Việt Nam đã dần phục hồi. GDP năm 2024 đạt mức tăng trưởng 7,09%, vượt mục tiêu 6 - 6,5% đã đề ra. Đây là mức tăng trưởng rất tích cực, xét trong giai đoạn 2011 – 2024, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2024 chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022. Lạm phát năm 2024 được kiểm soát dưới ngưỡng Quốc hội đặt ra, bình quân năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,71% so với năm 2023, chỉ số giá tiêu dùng bình quân của Việt Nam năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023. . Năm 2024, hoạt động xuất, nhập khẩu của Việt

Nam đạt được nhiều thành tích đáng chú ý, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế sau đại dịch và nỗ lực duy trì tăng trưởng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá năm 2024 của Việt Nam đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm 2023, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 380,76 tỷ USD, tăng 16,7% so với năm 2023, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 24,77 tỷ USD.

Dù đã có dấu hiệu phục hồi, nhưng nền kinh tế Việt Nam vẫn còn đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức khi xung đột quân sự ở một số quốc gia vẫn leo thang căng thẳng, diễn biến khó lường, có nguy cơ lan rộng, cạnh tranh thương mại giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Bảo hộ thương mại và rào cản thương mại gia tăng sẽ làm trầm trọng thêm căng thẳng thương mại và phá vỡ chuỗi cung ứng toàn cầu, điều này có thể gây ra một đợt lạm phát mới, đồng thời làm chậm tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Ở trong nước, chi phí nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất có thể tăng lên theo giá thế giới và chịu tác động từ biến động tỷ giá, ảnh hưởng đến chi phí, giá thành sản phẩm, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp và từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên và tạo áp lực lên lạm phát.

Với các yếu tố thuận lợi và khó khăn song hành đến từ nền kinh tế vĩ mô, HII đã tích cực tận dụng cơ hội và khắc phục các khó khăn bằng cách tái cấu trúc doanh nghiệp, ổn định sản xuất và phát triển sản phẩm. Công ty cũng tối ưu chính sách bán hàng, phát triển hệ thống khách hàng uy tín, tìm kiếm các thị trường mới và tăng cường quản trị rủi ro để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ đạt kế hoạch	Thực hiện 2023	So với cùng kỳ 2024/2023
Doanh thu thuần	7.206	6.900	104%	7.882	91%
LNST	18,44	93	20%	80,11	23%

Năm 2024, Công ty ghi nhận kết quả doanh thu hợp nhất đạt 7.206 tỷ đồng, giảm 9% so với năm 2023, đạt 104% kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua. Doanh thu giảm chủ yếu do công ty chủ động tái cơ cấu danh mục khách hàng mảng thương mại hạt nhựa, tập trung vào các thị trường/kênh bán hàng có biên lợi nhuận tốt hơn. Biên lợi nhuận gộp đạt 7,6%, cải thiện đáng kể so với mức 5,3% năm 2023, lợi nhuận gộp đạt 547 tỷ đồng, tăng mạnh 30% so với cùng kì năm trước. Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế 18,44 tỷ đồng, chỉ đạt 20% kế hoạch ĐHCĐ đề ra giảm 77% so với năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu do năm 2024 Công ty ghi nhận lỗ trong công ty liên kết thay vì lãi như cùng kỳ năm trước.

Đối với mảng sản xuất: Năm 2024, sản lượng tiêu thụ trong năm đạt 131.744 tấn, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2023, doanh thu mảng sản xuất đạt 843 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2023, biên lợi nhuận gộp mảng sản xuất tăng từ 23,9% lên 26,3%.

Đối với mảng cung cấp dịch vụ: Năm 2024, doanh thu thuần đạt 363 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ năm 2023 do giá vận tải năm 2024 tăng so với năm 2023, tuy nhiên biên lợi nhuận gộp giảm từ 7,9% xuống 6,3%.

Đối với mảng thương mại: Năm 2024, doanh thu mảng thương mại đạt 6.000 tỷ đồng giảm 12,8% so với cùng kỳ năm 2023, chủ yếu do công ty chủ động tái cơ cấu danh mục khách hàng mảng thương mại hạt nhựa, tập trung vào các thị trường/kênh bán hàng có biên lợi nhuận tốt hơn, biên lợi nhuận gộp mảng thương mại được cải thiện, lợi nhuận gộp mảng thương mại hạt nhựa đạt 303 tỷ đồng tăng 40% so với năm 2023.

Trong năm, Công ty đã chủ động quản lý chi phí hiệu quả, sản lượng bán hạt nhựa phụ gia và bột đá tăng mạnh so với năm 2023; biên lợi nhuận gộp được cải thiện tăng từ 5,3% năm 2023 lên 7,6% năm 2024, tuy nhiên do trong năm Công ty ghi nhận lỗ trong công ty liên kết nên lợi nhuận sau thuế giảm so với năm 2023 và không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Cơ cấu Ban điều hành

Thành viên	Quá trình công tác
Ông Ngô Văn Thụ <i>Tổng giám đốc,</i> <i>Thành viên HĐQT</i> <i>Thạc sỹ Quản lý kinh tế</i> <i>Kỹ sư Hóa hữu cơ</i> <i>Sinh năm: 1982</i>	- 2005 - 2009: Điều phối viên kỹ thuật, Công ty TNHH Sơn Joton; - 2009 – 2013: Trưởng phòng KCS QC – Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh - 09/2013 – 09/2016: Phó giám đốc nhà máy, CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh - 09/2016- 08/2019: Giám đốc nhà máy, CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 08/2019 đến 05/2023: Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, CTCP Nhựa An Phát Xanh - 02/2022 – 03/2022: Phó Tổng Giám đốc CTCP An Tiến Industries - 03/2022 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP An Tiến Industries - 05/2022 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP An Tiến Industries - 07/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP An Thành Bicsol - 06/2023 – 07/2023: Phó Tổng Giám đốc CTCP Nhựa Hà Nội - 07/2023 – 10/2023: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Nhựa Hà Nội - 10/2023 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP Nhựa Hà Nội; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư VIEXIM; Chủ tịch Công ty TNHH An Trung Industries.

Thành viên	Quá trình công tác
	- 05/2024 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội
Bà Nguyễn Thị Thu Nhân <i>Kế toán trưởng</i> <i>Cử nhân</i> <i>Sinh năm 1988</i>	- 8/2011 – 2012: Nhân viên kế toán CTCP An Tiến Industries - 2012 – 2015: Phụ trách phòng Kế toán CTCP An Tiến Industries - 2016 – 02/2018: Phó Giám đốc CTCP An Tiến Industries - 03/2018 – 08/2018: Phó Tổng Giám đốc kiêm kế toán trưởng CTCP An Tiến Industries - 2018 đến nay: Kế toán trưởng CTCP An Tiến Industries

Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của các thành viên Ban Điều hành được nêu tại mục Cơ cấu cổ đông.

b) Những thay đổi trong BDH công ty trong năm:

Năm 2024, Công ty không có thay đổi về cơ cấu nhân sự trong Ban điều hành.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên, Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Tại ngày 31/12/2024, số lượng CBCNV của HII là 229 người.

Trong năm 2024, dưới sự chỉ đạo của BDH, các hoạt động quản trị nhân sự được triển khai như sau:

- Tiếp tục duy trì và phát huy các chính sách tốt về lương thưởng, chế độ đãi ngộ, phúc lợi với CBCNV.
- Rà soát, điều chỉnh bộ chỉ tiêu KPI theo từng vị trí, thực hiện đánh giá minh bạch, công khai hiệu quả công việc của CBCNV.
- Tiếp tục triển khai xây dựng hình ảnh nhà tuyển dụng chuyên nghiệp, công tác tuyển dụng đảm bảo cả về chất và lượng, đáp ứng các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Triển khai các hoạt động truyền thông nội bộ, xây dựng khối đoàn kết nội bộ.
- Tiếp tục bồi đắp và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp sâu rộng trong đời sống của CBCNV.
- Thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ, linh hoạt các hình thức đào tạo tại chỗ và đào tạo trực tuyến, xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến E-learning.
- Xây dựng các chương trình nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo với tầm nhìn hoạch định nhân sự cốt lõi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Năm 2024 Công ty thực hiện một số khoản đầu tư vào các công ty liên kết như sau:

- Ngày 02/01/2024, Công ty đã hoàn tất nhận chuyển nhượng 1.770.000 cổ phần với giá phí 31,86 tỷ VND, tương ứng với 5,98% tỷ lệ sở hữu trong Công ty cổ phần Sản xuất PBAT An Phát.

b) Các công ty con

Tại ngày 31/12/2024, công ty có 3 công ty con: CTCP Liên Vận An Tín, CTCP An Thành Bicsol và An Thanh Singapore PTE LTD.

Năm 2023 mảng vận tải thực hiện bởi ATZ ghi nhận doanh thu 363 tỷ đồng (đã loại trừ doanh thu nội bộ) tăng 56,17% so với năm 2023 do giá vận tải tăng.

Đối với mảng thương mại hạt nhựa của ATT, Công ty chú trọng vào việc phòng ngừa rủi ro, tăng cường quản lý tồn kho và công nợ đồng theo sát các biến động về giá cho nên tuy doanh thu thương mại chỉ đạt 6.000 tỷ đồng, giảm 12,7% so với năm 2023 nhưng lợi nhuận gộp mảng thương mại đã tăng mạnh từ 217 tỷ đồng lên 303 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Thay đổi +/- %
Doanh thu thuần	7.882	7.206	-8,58%
Lợi nhuận từ HĐKD	77	25	-67,53%
Lợi nhuận khác	6	-1,3	N/A
Lợi nhuận trước thuế	83	23	-72,29%
Lợi nhuận sau thuế	80	18	-77,50%
Tổng tài sản	1.892	1.928	1,90%
Vốn chủ sở hữu	963	971	0,83%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2024)

- Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2024 là 7.206 tỷ đồng, giảm 8,58% so với năm 2023, bằng 104% kế hoạch đặt ra.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 18 tỷ đồng, giảm 77,50% so với năm 2023, bằng 20% kế hoạch đặt ra. Lợi nhuận sau thuế giảm mạnh so với năm 2023 chủ yếu là do trong năm Công ty phải trích lập dự phòng khoản đầu tư vào Công ty liên kết, dẫn đến phần lỗ trong Công ty liên kết năm 2024 là âm 57,6 tỷ đồng, năm 2023 lãi 1,5 tỷ đồng.
- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024 là 1.928 tỷ đồng, tăng 1,90% so với cùng thời điểm năm 2023. Tổng tài sản tăng chủ yếu là do hàng tồn kho và các khoản tương đương tiền tăng.

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 là 971 tỷ đồng, tăng 0,83% so với cùng thời điểm năm 2024. Vốn chủ sở hữu tăng do khoản chênh lệch do tỷ giá hối đoái tăng.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		2023	2024	2023	2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1,81	2,62	1,44	1,62
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,65	2,11	1,23	1,28
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,22	0,23	0,49	0,50
Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,28	0,29	0,96	0,98
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay khoản phải thu	Vòng/năm	8,50	8,05	15,14	13,85
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng/năm	12,31	9,60	19,04	26,96
Vòng quay khoản phải trả	Vòng/năm	17,86	18,13	15,63	23,22
Chỉ tiêu về khả					

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		2023	2024	2023	2024
năng sinh lời					
LNST/DT thuần	%	9,26%	0,25%	1,02%	0,26%
ROE	%	8,97%	0,25%	8,32%	0,36%
ROA	%	7,14%	0,20%	3,74%	0,97%

- **Khả năng thanh toán:** Các chỉ số về khả năng thanh toán cho thấy khả năng thanh khoản của doanh nghiệp, là chỉ tiêu để Công ty có thể theo dõi tình trạng tài chính trong ngắn hạn. Các chỉ số thanh toán ngắn hạn luôn duy trì ở mức lớn hơn 1, cho thấy Công ty có thể hoàn thành tốt các nghĩa vụ nợ ngắn hạn phát sinh.
- **Cơ cấu vốn:** Hệ số nợ/tổng tài sản theo báo cáo hợp nhất đều tăng nhẹ so với năm 2023 do các khoản phải trả khách hàng tăng.
- **Khả năng sinh lời:** Các chỉ số sinh lời công ty đều giảm mạnh so với năm 2023 do khoản trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính vào Công ty liên kết tăng cao, kéo theo chi phí tài chính Công ty mẹ tăng từ 5 tỷ đồng lên 65 tỷ đồng và phần lãi/lỗ trong công ty liên doanh liên kết năm 2023 lãi 1,5 tỷ đồng, năm 2024 lỗ 57,6 tỷ đồng.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Thông tin cổ phiếu (Tại ngày 12/12/2024)

- Mã cổ phiếu: HII
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 73.663.016 cổ phần
- Tổng số cổ phần niêm yết: 73.663.016 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 73.663.016 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (Tại ngày 12/12/2024)

- Theo tỷ lệ sở hữu

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Cổ đông sở hữu trên 5%	40.407.558	54,85%	0	0	40.407.558	54,85%

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5%	9.532.321	12,94%	0	0	9.532.321	12,94%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	23.136.955	31,41%	586.182	0,80%	23.723.137	32,21%
Tổng cộng	73.076.834	99,20%	586.182	0,80%	73.663.016	100,0%

- Theo thành phần sở hữu

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước	0	0	0	0	0	0
Cổ đông nội bộ	2.485	0,003%	0	0	2.485	0,003%
Các cổ đông khác	73.074.349	99,201%	586.182	0,80%	73.660.531	99,997%
Tổng cộng	73.076.834	99,204%	586.182	0,80%	73.663.016	100,0%

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1. TRONG NƯỚC	73.076.834	99,20%
Cá nhân	30.045.814	40,79%
Tổ chức	43.031.020	58,42%
2. NƯỚC NGOÀI	586.182	0,80%
Cá nhân	468.539	0,64%
Tổ chức	117.643	0,16%
Tổng	73.663.016	100,0%

- Thông tin cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên:

Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
CTCP Nhựa An Phát Xanh	40.407.558	54,85%

- Sở hữu của cổ đông nội bộ:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Ngô Văn Thụ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	-
3	Đinh Trọng Đức	Thành viên HĐQT	-	-
4	Nguyễn Thị Huyền	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
5	Nguyễn Diệu Linh	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
6	Đỗ Như Quỳnh	Thành viên Ban kiểm soát	2.485	0,003%
7	Nguyễn Thị Thu Nhân	Kế toán trưởng	-	-
8	Dương Huy Bình	Người được ủy quyền CBTT kiêm Người phụ trách quản trị công ty	-	-
Tổng			2.485	0,003%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Ngày 01/10/2009, Công ty Cổ phần An Tiến Industries được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 40.000.000.000 đồng. Từ khi thành lập đến nay công ty đã thực hiện 07 lần tăng vốn, số vốn điều lệ hiện nay là 736.630.160.000 đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn như sau:

❖ *Tăng vốn lần 1: từ 40 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng*

- Vốn điều lệ trước phát hành: 40 tỷ đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 80 tỷ đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 4.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ đông trước khi phát hành: 04 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau khi phát hành: 4 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết số 0503/2010/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 03 năm 2010
 - Đăng ký kinh doanh số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 13/8/2010.
- Chi tiết đợt phát hành:

Hình thức phát hành	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
Số lượng đăng ký phát hành	: 4.000.000 cổ phần
Giá phát hành	: 10.000 VND/cổ phần
Tỷ lệ phát hành	: 1:1
Thời gian nộp tiền mua cổ phần	: Từ ngày 15/03/2010 – 08/08/2010
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 08/08/2010
Số lượng cổ phần được phân phối	: 4.000.000 cổ phần
Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	: Không hạn chế chuyển nhượng
Số lượng cổ đông trước đợt phát hành	: 4 cổ đông
Số lượng cổ đông sau đợt phát hành	: 4 cổ đông

❖ *Tăng vốn lần 2: tăng vốn từ 80 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng*

- Vốn điều lệ trước phát hành: 80 tỷ đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 86 tỷ đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 600.000 cổ phần
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 4 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 17 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu của mỗi lần tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết ĐHCĐ 1503/2011/NQĐHĐ-AP ngày 15/03/2011;
 - Đăng ký kinh doanh số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25/4/2011.
- Chi tiết đợt phát hành:

Hình thức phát hành	Phát hành riêng lẻ
Số lượng đăng ký phát hành	: 600.000 cổ phần
Giá phát hành	: 10.000 VND/cổ phần
Thời gian nộp tiền mua cổ phần	: Từ 23/03/2011 đến 10/04/2011
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 10/04/2011
Số lượng cổ phần được phân phối	: 600.000 cổ phần
Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng	: Không hạn chế chuyển nhượng

Số lượng cổ đông trước đợt phát hành	: 04 cổ đông
Số lượng nhà đầu tư tham gia mua cổ phần	: 13 nhà đầu tư
Số lượng cổ đông sau đợt phát hành	: 17 cổ đông

❖ *Tăng vốn lần 3: tăng vốn từ 86 tỷ đồng lên 136 tỷ đồng*

- Vốn điều lệ trước phát hành: 86 tỷ đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 136 tỷ đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 5.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 17 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 24 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 1110/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/10/2016
 - Đăng ký kinh doanh số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 18/10/2016.
- Chi tiết đợt phát hành:

Hình thức phát hành	Phát hành riêng lẻ
Số lượng đăng ký phát hành	: 5.000.000 cổ phần
Giá phát hành	: 10.000 VND/cổ phần
Thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	: Từ 19/01/2017 đến 21/02/2017
Ngày hoàn thành phát hành	: 21/02/2017
Số lượng cổ phần được phân phối	: 5.000.000 cổ phần
Thời gian hạn chế chuyển nhượng	: Không hạn chế
Số lượng cổ đông trước đợt phát hành	: 17 cổ đông
Số lượng nhà đầu tư được phát hành	: 6 nhà đầu tư
Số lượng cổ đông sau đợt phát hành	: 23 cổ đông

❖ *Tăng vốn lần 4: tăng vốn từ 136 tỷ đồng lên 278,5 tỷ đồng*

- Vốn điều lệ trước phát hành: 136 tỷ đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 278,5 tỷ đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 14.250.000 cổ phần. Trong đó:
 - Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 13.600.000 cổ phần

- Phát hành cổ phiếu ESOP: 650.000
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 359 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 372 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 1202/2018/NQ – ĐHĐCĐ ngày 12/02/2018
 - Đăng ký kinh doanh số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 13/06/2018.

- Chi tiết đợt phát hành:

Hình thức phát hành	Phát hành cho cổ đông hiện hữu
Số lượng đăng ký phát hành	: 13.600.000 cổ phần
Tỷ lệ phân bổ quyền	: 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận thêm 1 cổ phiếu)
Giá phát hành	: 14.000 VND/cổ phần
Ngày chốt danh sách cổ đông	: 04/05/2018
Thời hạn đăng ký mua	: Từ 10/05/2018 đến 24/05/2018
Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần	: Từ 10/05/2018 đến 31/05/2018
Ngày hoàn thành việc phát hành	: 31/05/2018
Số lượng cổ phần được phân phối	: 13.600.000 cổ phần
Số lượng cổ đông được phân phối	: 361 cổ đông
Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty
Số lượng đăng ký phát hành	: 650.000 cổ phiếu
Giá phát hành	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Ngày hoàn thành đợt phát hành	: 31/05/2018
Số cổ phiếu đã phân phối	: 650.000 cổ phiếu
Số người lao động được phân phối	: 11 người

❖ *Tăng vốn lần 5: tăng vốn từ 278,5 tỷ đồng lên 320,275 tỷ đồng*

- Vốn điều lệ trước phát hành: 278,5 tỷ đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 320,275 tỷ đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 4.177.500 cổ phần
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 406 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 406 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 200301/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2020;
 - Đăng ký kinh doanh số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 30/10/2020.
- Chi tiết đợt phát hành:

Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
Số lượng đăng ký phát hành	: 4.177.500 cổ phần
Tỷ lệ phân bổ quyền	10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận thêm 1 cổ phiếu mới)
Ngày chốt danh sách cổ đông	: Ngày 15/10/2020
Số lượng cổ phần được phân phối	: 4.177.500 cổ phần
Số lượng cổ đông được phân phối	: 406 cổ đông

❖ *Tăng vốn lần 6: tăng vốn từ 320.275.000.000 đồng lên 368.315.080.000 đồng*

- Vốn điều lệ trước phát hành: 320.275.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 368.315.080.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 4.804.008 cổ phần
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 650 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 650 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 280401/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2021;
 - Đăng ký kinh doanh số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 19/08/2021.
- Chi tiết đợt phát hành:

Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
---------------------	---

Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	: 4.804.125 cổ phần
Tỷ lệ phân bổ quyền	: 100:15 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 15 cổ phiếu)
Ngày chốt danh sách cổ đông	: 26/07/2021
Ngày hoàn thành việc phát hành	: 26/07/2021
Số lượng cổ phần được phân bổ	: 4.804.008 cổ phần
Số lượng cổ đông được phát hành	: 650 cổ đông

❖ *Tăng vốn lần 7: tăng vốn từ 368.315.080.000 đồng lên 736.630.160.000 đồng*

- Vốn điều lệ trước phát hành: 368.315.080.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 736.630.160.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 36.831.508 cổ phần
- Số lượng cổ đông được phân phối: 3.237 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành: 4.087 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Cơ sở pháp lý của đợt phát hành:
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số 101101/2021/NQ – HĐQT ngày 10/11/2021.
 - Đăng ký kinh doanh số 5200466372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 01/10/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 04/05/2022.
- Chi tiết đợt phát hành:

Hình thức phát hành	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
---------------------	--

Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	: 36.831.508 cổ phần
Tỷ lệ phân bổ quyền	: 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận 1 quyền mua cổ phần phát hành mới)
Ngày chốt danh sách cổ đông	: 14/03/2022
Ngày hoàn thành việc phát hành	: 20/04/2022
Số lượng cổ phần được phân bổ	: 36.831.508 cổ phần
Số lượng cổ đông được phát hành	: 3.237 cổ đông

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Chứng khoán khác

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Hiện Công ty chưa ước tính được số lượng tổng phát thải nhà kính.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

- Tăng hiệu suất sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng
- Rà soát các quy trình vận hành, không ngừng tối ưu hóa quá trình sản xuất để giảm thiểu tác động đến môi trường
- Tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu và năng lượng tái tạo

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm

Nguyên vật liệu tiêu thụ chính trong năm bao gồm: 64.206 tấn bột đá, 120.195 tấn đá vôi trắng và 16.632 tấn hạt nhựa và nguyên vật liệu khác. Nguồn nguyên liệu làm bột đá của An Tiến là đá vôi trắng CaCO₃ được khai thác và chọn lựa trực tiếp từ mỏ đá Lục Yên và mỏ đá Mông Sơn. Đây là 2 mỏ đá có trữ lượng lớn, được đánh giá có chất lượng và số lượng lớn nhất, tốt nhất khu vực Đông Nam Á.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính

HII nỗ lực áp dụng các sáng kiến trong sản xuất, cải tiến hệ thống máy móc, thiết bị nhằm giảm thiểu tỷ lệ phế liệu trong sản xuất, đồng thời đã tận dụng tối đa hệ thống tái chế phế liệu, giúp tiết kiệm nguyên vật liệu. Hầu hết phế liệu từ quá trình sản xuất được tái sử dụng.

STT	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	2024
1	Tỷ lệ phế trong sản xuất hạt nhựa phụ gia	%	0,73
2	Tỷ lệ phế trong sản xuất bột đá	%	2,63

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ

Chỉ tiêu	Đơn vị	2024
Lượng điện tiêu thụ	Nghìn KWh	24.539

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Nhóm	Tên giải pháp	Đánh giá	Tình trạng triển khai
I	1. Tăng cường các hoạt động quản lý nội vi - Nâng cao ý thức của CBCNV trong việc tiết kiệm năng lượng. - Quản lý bật tắt các thiết bị sản xuất và phụ trợ khi không cần thiết - Xây dựng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 2. Tăng cường bảo dưỡng thiết bị - Tuân thủ các khuyến cáo của nhà sản xuất về bảo dưỡng định kỳ thiết bị - Ứng dụng công nghệ trong việc lưu trữ, phân công nhiệm vụ và quản lý hồ sơ bảo dưỡng thiết bị	- Các hoạt động quản lý nội vi nhằm tăng cường công tác quản lý thiết bị trong quá trình sản xuất, giảm lãng phí, đặc biệt đến từ ý thức vận hành của CBCNV và nâng cao hệ thống quản lý. - Chi phí đầu tư thấp nhưng hiệu quả đem lại trực tiếp và mang lại ngay. - Có thể thực hiện bằng nguồn lực tự có của nhà máy.	HII đang triển khai hiệu quả nhóm giải pháp này
II	3. Kiểm tra giám sát và xử lý kịp thời các điểm rò rỉ khí nén 4. Cải tạo hệ thống chiếu sáng	Các giải pháp tiết kiệm năng lượng có chi phí đầu tư thấp hoặc tự thực hiện bằng nguồn lực có sẵn trong nhà máy, có thể thực hiện dần dần, có thể cân đối sản xuất để triển khai độc lập. Có thể thực hiện thí điểm để kiểm tra độ hiệu quả	HII đang triển khai hiệu quả nhóm giải pháp này
III	5. Nâng cấp hệ thống quản lý và giám sát điện năng 6. Lắp đặt hệ thống điện mặt trời nổi lưới cho nhà máy	Đây là những giải pháp có chi phí đầu tư cao, có thể làm gián đoạn hoặc ảnh hưởng tới quá trình sản xuất nhưng hiệu quả tiết kiệm năng lượng cao.	HII đang đánh giá mức độ khả thi và sẽ triển khai.

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Để đảm bảo đủ nước trong sản xuất và sinh hoạt, Công ty đã ký hợp đồng cung cấp nước với Trạm cấp nước sạch KCN phía Nam thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với lượng nước sử dụng như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	2024
Lượng nước tiêu thụ	m3	7.774

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Hiện tại việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát máy và hệ thống làm mát không khí tại nhà xưởng. Khoảng 40% nước tiêu thụ được tuần hoàn và tái sử dụng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục đảm bảo việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, tuân thủ đúng yêu cầu của Sở Tài nguyên và môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tại ngày 31/12/2024, HII có 229 lao động. Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con là 481 người. Mức lương trung bình 10,4 triệu đồng/tháng/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

HII luôn nỗ lực tạo điều kiện tốt nhất về vật chất, tinh thần, sức khỏe và an toàn cho CBCNV.

Về công tác Phòng cháy chữa cháy: Công tác Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ là một trong những ưu tiên để đảm bảo an toàn lao động. Ngay từ khi xây dựng, dự án thiết kế kỹ thuật đã được các sở ban ngành phê duyệt để triển khai xây dựng đồng bộ. Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn tuân thủ các quy định, tập huấn, hướng dẫn và kiểm tra kiểm soát định kỳ đảm bảo hệ thống luôn sẵn sàng khi có sự cố xảy ra, nhằm hạn chế tối đa thiệt hại có thể.

Về vệ sinh an toàn lao động: HII thường xuyên tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) cho toàn thể cán bộ, công nhân viên với các nội dung: (1) Quán triệt mục đích, ý nghĩa công tác ATVSLĐ; những quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động như quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động; (2) Chính sách, chế độ bảo hộ lao động đối với người lao động; huấn luyện những kiến thức chung về ATVSLĐ; những yêu cầu về ATVSLĐ tại đơn vị; các yêu cầu về ATVSLĐ khi thực hiện công việc được giao; và (3) Cách xử lý tình huống và các phương pháp sơ cứu người bị tai nạn trong quá trình lao động.

Về chăm lo đời sống cho CBCNV: Công ty tổ chức các chương trình trao quà tết, thăm hỏi, hỗ trợ CBCNV có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là hoạt động vô cùng thiết thực và ý

nghĩa, thể hiện nét đẹp tinh thần tương thân tương ái và sự quan tâm đời sống tinh thần, vật chất của Ban Lãnh đạo công ty với gia đình CBCNV.

Về đảm bảo chính sách xã hội cho người lao động: Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật quy định liên quan đến BHXH. Người lao động khi bắt đầu vào làm việc tại Công ty đều được công ty ký hợp đồng lao động và thực hiện đăng ký nộp BHXH, BHYT theo đúng tỷ lệ trích nộp mà pháp luật quy định. Trong năm 2023 không có tình trạng nợ lương, bảo hiểm của CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2024, Công ty duy trì triển khai các khóa đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trong đó, CBCNV sẽ được tham gia các nhóm chương trình đào tạo bao gồm: đào tạo hội nhập văn hóa, đào tạo năng lực/kỹ năng, đào tạo chuyên môn/ngành vụ, đào tạo ngoại ngữ,... Ngoài ra riêng khối sản xuất sẽ có các chương trình chuyên biệt như đào tạo 5S; huấn luyện định kỳ về PCCC; đào tạo An toàn vệ sinh lao động,... Các hoạt động đào tạo được tổ chức theo cả hình thức tại chỗ và trực tuyến, linh hoạt để thuận tiện cho học viên tham gia. Năm 2024 HII triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến, số hóa các chương trình đào tạo để chuyên nghiệp hóa và nâng cao hiệu quả đào tạo.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2024 HII đã tích cực tham gia các chương trình xã hội tại địa phương với các mục tiêu chính xóa đói giảm nghèo, ươm mầm tài năng trẻ, tri ân người có công. Trong năm, HII đã hỗ trợ bà con hộ nghèo của xã Bình Thuận, Văn Chấn sinh kế thoát nghèo, tài trợ các quỹ an sinh xã hội tại địa phương. Cùng với việc tạo ra giá trị kinh tế từ hoạt động kinh doanh để hoàn thành các nghĩa vụ ngân sách nhà nước, HII chủ động san sẻ khó khăn với cộng đồng, nỗ lực đóng góp cho sự phát triển của địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Tổng quan kết quả kinh doanh

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 đạt 7.206 tỷ đồng, hoàn thành vượt 4% doanh thu kế hoạch và giảm 9% so với năm 2023. Doanh thu giảm chủ yếu do giá hạt nhựa ở nền thấp so với năm trước, đồng thời công ty tập trung vào tăng trưởng lợi nhuận, tăng cường các biện pháp phòng ngừa rủi ro, kiểm soát chặt công nợ và tồn kho, dẫn đến quy mô doanh thu mảng thương mại hạt nhựa giảm. Năm 2024, doanh thu thương mại hạt nhựa đạt 6.000 tỷ đồng, chiếm 83,3% doanh thu thuần hợp nhất, giảm 12,74% so với năm 2023. Doanh thu sản xuất bột đá và hạt nhựa phụ gia đạt 843 tỷ đồng, tăng trưởng 9,06% so với năm 2023. Sản lượng bán đạt 131.744 tấn, tăng 2,2% so với năm 2023.

Lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2024 đạt 547 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2023, Biên lợi nhuận gộp đạt 7,6%, cải thiện đáng kể so với mức 5,3% năm 2023. Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế 18 tỷ đồng, giảm mạnh 77% so với năm 2023 và chỉ đạt 20% kế hoạch lợi nhuận do trích lập dự phòng khoản đầu tư vào Công ty liên kết.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được

Trong năm 2024, trong bối cảnh môi trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid 19, chiến tranh Ucraina dẫn đến bất ổn khủng hoảng năng lượng và thực phẩm, suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu, áp lực lạm phát, giá hạt nhựa biến động mạnh, HII đã nỗ lực khắc phục các khó khăn và đạt được các thành tích:

- Hoàn thành 104% kế hoạch doanh thu, giữ vững vị thế Top 5 nhà xuất khẩu hạt nhựa phụ gia Việt Nam (theo số liệu của Tổng cục Hải quan).
- Đa dạng, tối ưu hóa cơ cấu thị trường, sản phẩm
- Thực hiện tinh gọn bộ máy, ổn định nhân sự và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý
- Triển khai các sáng kiến cải tiến sản xuất để nâng cao năng suất lao động, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đvt: triệu VNĐ

	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024	Thay đổi
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.435.740	1.337.462	+7%
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	281.731	199.066	+42%
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	50.550	156.656	-68%
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	734.942	693.304	+6%
	<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	593.338	447.357	+33%
	<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	150.850	108.952	+38%
	<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	(27.541)	(12.966)	N/A
IV.	Hàng tồn kho	303.326	190.729	+59%
	<i>Hàng tồn kho</i>	304.973	191.791	+59%
	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	(1.646)	(1.061)	N/A
V.	Tài sản ngắn hạn khác	65.190	97.707	-33%
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	492.209	555.260	-11%
I.	Các khoản phải thu dài hạn	877	1.178	-26%
II.	Tài sản cố định	238.418	249.492	-4%
	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	225.619	236.309	-5%
	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	12.799	13.183	-3%

	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024	Thay đổi
III.	Bất động sản đầu tư		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	-	21.339	N/A
V.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	234.109	263.033	-11%
VI.	Tài sản dài hạn khác	18.804	20.218	-7%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.927.949	1.892.722	2%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2023)

Tổng tài sản tại 31/12/2024 đạt 1.927 tỷ đồng, tăng 2% so với đầu năm. Tài sản ngắn hạn đạt 1.436 tỷ đồng, chiếm 74% tổng tài sản, tăng 7%, chủ yếu tăng ở các khoản tiền và tương đương tiền và hàng tồn kho tăng. Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm mạnh từ 157 tỷ năm 2023 xuống 51 tỷ năm 2024. Phải thu ngắn hạn khách hàng đạt 593 tỷ đồng, ở mức 8,2% doanh thu năm 2024. Công ty trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 27,5 tỷ đồng, tăng 112% so với mức trích lập năm 2023. Tài sản dài hạn đạt 492 tỷ đồng, giảm 11% so với năm 2023.

b) Tình hình nợ phải trả

Đvt: triệu VND

	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024	Chênh lệch
A -	NỢ PHẢI TRẢ	956.090	929.304	+3%
I.	Nợ ngắn hạn	884.640	929.049	-5%
	<i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>	<i>327.796</i>	<i>255.394</i>	+28%
	<i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>	<i>39.108</i>	<i>41.659</i>	-6%
	<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	<i>484.499</i>	<i>596.225</i>	-19%
II.	Nợ dài hạn	71.450	255	+27.919%
B -	VỐN CHỦ SỞ HỮU	971.859	963.418	+1%
I.	Vốn chủ sở hữu	971.859	963.418	+1%
	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>736.630</i>	<i>736.630</i>	0%
	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>5.942</i>	<i>5.942</i>	0%
	<i>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</i>	<i>889</i>	<i>(195)</i>	N/A
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>102.807</i>	<i>110.770</i>	-7%
	<i>- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>99.739</i>	<i>41.451</i>	+141%

	Chỉ tiêu	31/12/2024	01/01/2024	Chênh lệch
	- LNST chưa phân phối kỳ này	3.069	69.320	-96%
	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	111.457	96.137	+16%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.927.949	1.892.722	2%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2024)

Nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 đạt 956 tỷ đồng, chiếm 50% tổng nguồn vốn, tăng 3% so với đầu năm. Trong đó vay và nợ thuê tài chính ngắn và dài hạn đạt 556 tỷ đồng, chiếm 58% tổng nợ phải trả. Nợ dài hạn tăng từ mức 0,25 tỷ đồng đầu năm lên mức 71 tỷ đồng cuối năm 2024. Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác tổ chức, quản lý, chỉ đạo sản xuất

- BDH đã triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết tuần, tháng, quý cho các Nhà máy, từng Phòng ban, theo dõi sát việc thực hiện các chỉ tiêu, xử lý kịp thời những phát sinh, khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả, giảm chi phí. Kế hoạch kinh doanh được đánh giá và theo dõi bám sát hàng tháng, do vậy đã có những điều chỉnh kịp thời trước những biến động của thị trường duy trì được ổn định và phát triển. Hàng tuần đều có các cuộc họp giao ban đánh giá chỉ tiêu của BDH Công ty.
- BDH kiểm soát chặt chẽ các chi phí hoạt động của toàn Công ty thông qua các biện pháp kiểm soát về tiền lương, tiền công, chi phí bảo trì bảo dưỡng, chi phí giá thành đã đặt ra từ đầu năm mang lại nhiều kết quả khả quan.
- BDH tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho. Tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm giảm thiểu nợ kéo dài và tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Theo dõi sát tình hình tiêu thụ sản phẩm tại các thị trường, các khách hàng của Công ty, để có những biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Công tác quản trị tài chính

- Công ty minh bạch trong các hoạt động tài chính, đầu tư, mua bán cũng như nhập nguyên liệu, xuất khẩu sản phẩm. Các giao dịch với bên liên quan được thực hiện dựa trên nguyên tắc thị trường, được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- BDH và Phòng Kế toán - Tài chính luôn nhận được sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và sự giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát.
- Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan.

4. Kế hoạch phát triển năm 2025

Năm 2025, trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn khó khăn do đà suy giảm kinh tế toàn cầu vẫn tiếp diễn, kinh tế chính trị bất ổn, HII đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất 6.000 tỷ và

LNST 93 tỷ. Trong đó, động lực tăng trưởng đến từ hoạt động sản xuất bột đá và hạt nhựa của công ty mẹ, mảng thương mại có hiệu quả và duy trì tăng trưởng mảng vận tải. Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024 bao gồm:

Về hoạt động kinh doanh:

- Mảng sản xuất bột đá và hạt nhựa: duy trì tăng trưởng hiệu quả kinh doanh cụ thể: mảng sản xuất tăng trưởng sản lượng bán lên 150.000 tấn, ưu tiên phát triển các loại compound nhựa kỹ thuật chất lượng cao và compound cho sản xuất các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường, đồng thời mở rộng thị trường kinh doanh xuất khẩu, mảng thương mại duy trì biên lợi nhuận ổn định, tối ưu cơ cấu khách hàng, thị trường, duy trì tồn kho hiệu quả.
- Mảng thương mại hạt nhựa: Quản lý tồn kho hiệu quả, tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát công nợ chặt chẽ, tập trung vào các khách hàng có lịch sử giao dịch tốt.
- Mảng vận tải: Mở rộng khách hàng bên ngoài, đặc biệt mảng cước biển.

Về hoạt động sản xuất:

- Tăng công suất vận hành nhà máy
- Tiếp tục cải tiến chất lượng, công thức nguyên vật liệu để giảm tỷ lệ phế
- Tiếp tục cải tiến quy trình, nhà máy để tăng năng suất lao động
- Đẩy mạnh phát triển dòng sản phẩm hạt phụ gia tự hủy (AnCal Bio), đây là sản phẩm cao cấp sử dụng cho bao bì tự hủy có biên lợi nhuận lớn
- Nghiên cứu phát triển thêm các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao

Về quản trị nguồn nhân lực – quản trị tài chính – quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục tối ưu bộ máy nhân sự vận hành, lan tỏa sâu rộng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng khối đoàn kết nội bộ
- Duy trì, phát triển các chính sách nhân sự - đào tạo để đảm bảo nguồn nhân lực ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chú trọng đào tạo đội ngũ lãnh đạo kế cận
- Linh hoạt các chính sách tài chính theo thời kì, quản trị nguồn vốn trên nguyên tắc tối đa lợi ích cho Công ty và cổ đông.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp và trong các lĩnh vực hoạt động

Về gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững

- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm AnCal Bio thân thiện với môi trường
- Tối ưu hóa hệ thống sản xuất nhằm giảm thiểu các tác động tới môi trường, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng.
- Đảm bảo các chính sách phúc lợi, đào tạo cho CBCNV, tạo điều kiện phát triển trình độ, năng lực cho CBCNV

- Tích cực đóng góp cho các hoạt động, chương trình an sinh xã hội tại địa phương.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Kiểm toán cho ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC năm 2024 nên không phát trình giải trình của BDH.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Luôn xác định trách nhiệm của doanh nghiệp gắn với việc bảo vệ tài nguyên môi trường, HII ưu tiên việc đầu tư thiết bị công nghệ nhằm kiểm soát tốt các vấn đề môi trường, xử lý triệt để các loại chất thải, khí thải phát sinh, liên tục đưa ra các sáng kiến, hệ thống tiết kiệm năng lượng tại các nhà máy. Trong năm 2024, Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, các chỉ tiêu quan trắc trong ngưỡng an toàn, không có sai phạm về môi trường trong năm.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Đối với CBCNV trong Công ty, trong năm HII đã duy trì tốt các chính sách liên quan đến người lao động. Các chế độ về lương, thưởng, bảo hiểm theo quy định của pháp luật được tuân thủ. Bên cạnh đó, môi trường làm việc được duy trì thân thiện, an toàn, công bằng, không có phân biệt đối xử, góp phần khuyến khích, tạo điều kiện cho CBCNV phát huy hết năng lực. Các chương trình đào tạo được tổ chức, góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng của CBCNV, đội ngũ lãnh đạo trẻ được xây dựng, tạo nền móng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Đối với cộng đồng, năm 2024 HII tiếp tục tích cực hỗ trợ các chương trình phúc lợi tại địa phương như hỗ trợ bà con hộ nghèo của xã Bình Thuận, Văn Chấn sinh kế thoát nghèo, tài trợ các quỹ an sinh xã hội tại địa phương. Đồng thời hoạt động kinh doanh của HII tạo ra giá trị kinh tế để hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đồng thời đảm bảo việc làm với thu nhập ổn định cho hơn gần 300 CBCNV, đóng góp cho công tác an sinh xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Về kết quả kinh doanh:

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 đạt 7.206 tỷ đồng, hoàn thành vượt 4% doanh thu kế hoạch và giảm 8,6% so với năm 2023. Doanh thu giảm chủ yếu đến từ mảng thương mại hạt nhựa do giá hạt nhựa ở nền thấp so với năm trước đồng thời công ty điều chỉnh chính sách bán hàng, tăng cường phòng ngừa rủi ro, tập trung vào việc quản lý tốt công nợ, chọn lọc các thị trường và khách hàng có lịch sử tín dụng tốt. Năm 2024, doanh thu thương mại hạt nhựa đạt 6.000 tỷ đồng, chiếm 83,3% doanh thu thuần hợp nhất, giảm 12,74% so với năm 2023. Doanh thu sản xuất bột đá và hạt nhựa phụ gia đạt 843 tỷ đồng, tăng trưởng 9,06% so với năm 2023. Sản lượng bán đạt 131.744 tấn, tăng 2,2% so với năm 2023.

Lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2024 đạt 547 tỷ đồng, tăng mạnh 30% so với năm 2023, Biên lợi nhuận gộp đạt 7,6%, cải thiện đáng kể so với mức 5,3% năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động thương mại hạt nhựa báo lãi trở lại khi giá hạt nhựa diễn biến ổn định hơn và tối ưu chính sách bán hàng và tồn kho trong năm 2023. Tuy nhiên, do phải trích lập dự phòng khoản đầu tư vào Công ty liên kết, Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế 18 tỷ đồng, giảm mạnh 77% so với năm 2023 và hoàn thành 20% kế hoạch lợi nhuận.

Về các mặt hoạt động:

Về các hoạt động sản xuất, năm 2024 HII tiếp tục triển khai kế hoạch sản xuất, ổn định nhân sự quản lý và vận hành. Các sáng kiến nâng cao năng suất lao động, cải thiện hiệu suất tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng được triển khai, nâng cao hiệu quả vận hành.

Về công tác quản trị nhân sự, trong năm HII đã duy trì tốt các chính sách liên quan đến người lao động. Các chế độ về lương, thưởng, bảo hiểm theo quy định của pháp luật được tuân thủ. Bên cạnh đó, môi trường làm việc được duy trì thân thiện, an toàn, công bằng, góp phần khuyến khích, tạo điều kiện cho CBCNV phát huy hết năng lực. Các chương trình đào tạo được triển khai, góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng của CBCNV, xây dựng đội ngũ lãnh đạo trẻ, tạo nền móng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Về công tác quản trị tài chính, Công ty minh bạch trong các hoạt động tài chính, đầu tư. Các giao dịch với bên liên quan được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. BĐH và Phòng Kế toán - Tài chính luôn nhận được sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và sự giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát.

Đối với cộng đồng, năm 2024 HII tiếp tục tài trợ các chương trình phúc lợi tại địa phương như hỗ trợ bà con hộ nghèo của xã Bình Thuận, Văn Chấn sinh kế thoát nghèo, tài trợ các quỹ an sinh xã hội, tham gia ủng hộ tài chính, nhân lực, vật lực góp phần phòng chống bão lụt và khắc phục ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi) trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Đồng thời hoạt động kinh doanh của HII tạo ra giá trị kinh tế để hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và đảm bảo việc làm với thu nhập ổn định cho gần 300 CBCNV, đóng góp cho công tác an sinh xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều biến động và thách thức do xung đột chính trị, và phản ứng chính sách của các nước nhằm đối phó với lạm phát, với các kết quả đã đạt được trong năm 2024, HĐQT đánh giá: “Trong năm 2024, Ban Điều hành đã nỗ lực triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết của HĐQT, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, hiệu quả; tạo công ăn việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm với các bên liên quan, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.”

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam, năm 2025 ngành nhựa Việt Nam dự kiến vẫn được hưởng lợi nhờ các Hiệp định Thương mại tự do. Tuy nhiên các doanh nghiệp dự kiến vẫn gặp

nhiều khó khăn do các chính sách phòng vệ thương mại và căng thẳng địa chính trị gia tăng. Trong bối cảnh đó, năm 2025, Công ty Cổ phần An Tiên Industries sẽ tiếp tục củng cố và gia tăng hiện diện thị trường, tăng cường quản trị doanh nghiệp, tối ưu hóa hệ thống vận hành để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Về sản phẩm – thị trường, Công ty sẽ tiếp tục dịch chuyển cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao và các sản phẩm thân thiện với môi trường, phục vụ ngành công nghiệp nhựa bao bì và nhựa kỹ thuật. Định hướng này cũng phù hợp với xu thế phát triển của ngành nhựa Việt Nam và thế giới. Về thị trường, HII sẽ tiếp tục mở rộng cả thị trường trong và ngoài nước, trong đó thị trường châu Á vẫn là thị trường quan trọng nhất.

Về hoạt động nghiên cứu phát triển – cải tiến sản xuất, tiếp tục nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới theo hai xu hướng trên, tối ưu hóa công thức nguyên vật liệu, đồng thời khuyến khích và triển khai các sáng kiến nhằm cải tiến quy trình, cách thức vận hành, tổ chức sản xuất để nâng cao năng suất lao động, giảm tiêu hao nguyên vật liệu và năng lượng.

Về quản trị doanh nghiệp, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về quản trị doanh nghiệp, tiếp tục tối ưu hóa hệ thống quản trị, hướng tới những tiêu chuẩn, thông lệ quản trị cao hơn nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, hài hòa lợi ích của Công ty với các bên liên quan.

Về quản trị nguồn nhân lực – tài chính, tiếp tục phát huy các chính sách về nhân sự - đào tạo, xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định, có tay nghề, trình độ, gắn bó với Công ty. Đảm bảo nguyên tắc minh bạch, thận trọng, tối ưu hóa lợi ích cho cổ đông trong các chính sách tài chính.

Về gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững và chiến lược kinh doanh: Bên cạnh mục tiêu tăng trưởng hiệu quả kinh doanh, HII sẽ đảm bảo lợi ích hài hòa cho các bên liên quan. HII cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật tại các lĩnh vực, bảo vệ môi trường, đồng thời chung tay với cộng đồng địa phương xây dựng xã hội văn minh, phát triển.

Về kết quả sản xuất kinh doanh, qua đánh giá môi trường kinh doanh cũng như xem xét năng lực của Công ty, Hội đồng quản trị thận trọng đưa ra kế hoạch hoạt động trong năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	6.429
2	Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ (tỷ đồng)	33

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Tại ngày 31/12/2024 cơ cấu HĐQT của Công ty gồm các thành viên sau:

Thành viên	Quá trình công tác
Ông Nguyễn Trung Kiên <i>Chủ tịch HĐQT</i> <i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i> <i>Cử nhân Kinh tế</i> <i>Sinh năm 1986</i>	- 2008 – 2010: Kiểm toán Viên, Công ty TNHH E&Y Việt Nam - 2010 – 2019: Trưởng phòng Đầu tư/Trưởng phòng Phân tích, Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - 2019 – 04/2020: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông - 2019 đến nay: Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư, Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings - 2020 đến 01/2023: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần An Tiến Industries - 01/2023 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP An Tiến Industries - 2020 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Bao bì Vĩnh - 2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát - 2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1 - Tháng 8/2022 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Giải pháp và Dịch vụ phần mềm Nam Việt - 06/2024 đến 12/2024: Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp Lương Điền Ngọc Liên - 01/2025 đến nay: Phó Chủ tịch Thường trực CTCP Khu Công nghiệp Lương Điền Ngọc Liên
Ông Ngô Văn Thụ <i>Thành viên HĐQT</i> <i>(Thành viên HĐQT điều hành)</i> <i>Thạc sĩ Quản lý kinh tế</i> <i>Kỹ sư Hóa hữu cơ</i> <i>Sinh năm: 1982</i>	- 2005 - 2009: Điều phối viên kỹ thuật, Công ty TNHH Sơn Joton; - 2009 – 2013: Trưởng phòng KCS QC – Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh - 09/2013 – 09/2016: Phó giám đốc nhà máy, Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh - 09/2016- 08/2019: Giám đốc nhà máy, CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh; - 08/2019 đến 05/2023: Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất, CTCP Nhựa An Phát Xanh - 02/2022 – 03/2022: Phó Tổng Giám đốc CTCP An Tiến

Thành viên	Quá trình công tác
	Industries - 03/2022 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP An Tiến Industries - 05/2022 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP An Tiến Industries - 07/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP An Thành Bicsol - 06/2023 – 07/2023: Phó Tổng Giám đốc CTCP Nhựa Hà Nội - 07/2023 – 10/2023: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Nhựa Hà Nội - 10/2023 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP Nhựa Hà Nội; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH phát triển XNK và đầu tư VIEXIM; Chủ tịch Công ty TNHH An Trung Industries. - 05/2024 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội
Ông Đinh Trọng Đức <i>Thành viên HĐQT</i> <i>(Thành viên HĐQT độc lập)</i> <i>Cử nhân sinh học và giáo dục</i> <i>Sinh năm 1985</i>	- 2007 – 2019: Giám đốc Intelligent Quotient Enterprise - 2014 – 2019: Giám đốc DTD Investment - 4/2021 – nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Cổ phần An Tiến Industries

Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của các thành viên HĐQT được nêu tại mục Cơ cấu cổ đông.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện quy định lại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành 11 cuộc họp HĐQT nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động của công ty.

Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT đã tham dự trực tiếp các cuộc họp với tỷ lệ dự họp là 100%, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Trung Kiên	11/11	100%	
2	Ông Ngô Văn Thụ	11/11	100%	

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
3	Ông Đinh Trọng Đức	11/11	100%	

Các nghị quyết HĐQT được thông qua trong năm 2024:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
1	020102/2024/NQ - HĐQT	02/01/2024	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần sản xuất PBAT An Phát	100%
2	020102/2024/NQ - HĐQT	02/01/2024	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty cổ phần giải pháp và dịch vụ phần mềm Nam Việt	100%
3	1501/2024/NQ - HĐQT	15/01/2024	Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2024	100%
4	130301/2024/NQ - HĐQT	13/03/2024	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
5	010402/2024/BBH - HĐQT	01/04/2024	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần Công ty CP Dịch vụ Suất ăn Công nghiệp An Phát	100%
6	120402/2024/NQ - HĐQT	12/04/2024	Thời gian, địa điểm và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
7	190602/2024/NQ - HĐQT	19/06/2024	Thông qua việc hủy giao dịch chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn Công nghiệp An Phát	100%
8	270602/2024/NQ - HĐQT	27/06/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024	100%
9	200702/2024/NQ - HĐQT	20/07/2024	Thông qua phương án vay vốn, cấp tín dụng và dùng tài sản đảm bảo để thế chấp, cầm cố tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Hải Dương	100%
10	290802/2024/NQ - HĐQT	29/08/2024	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
			và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Hải Dương	
11	0711/2024/NQ - HĐQT	07/11/2024	Vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi Nhánh Bắc Ninh	100%

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc như sau:

- Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; hoạt động đầu tư, kinh doanh của các công ty thành viên/công ty con;
- Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2024; Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo thường niên.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định;
- Ngoài ra, HĐQT tham gia giám sát các hoạt động khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ông Đinh Trọng Đức hiện là thành viên HĐQT độc lập của Công ty. Với nhiều năm kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp và kinh doanh tại thị trường Mỹ và Canada, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia tư vấn cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp, phát triển kinh doanh tại thị trường Bắc Mỹ.

Đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2024, HĐQT đã có những quyết sách linh hoạt để ứng phó với những thay đổi trong phương thức sản xuất, kinh doanh do những biến động của bất ổn của tình hình thế giới.
- HĐQT đã phê duyệt, ban hành kịp thời các Nghị quyết/Quyết định theo đúng thẩm quyền để điều chỉnh các hoạt động quản trị cũng như kinh doanh của Công ty, đồng thời, HĐQT cũng đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Năm 2024, các thành viên HĐQT đều tham gia các khóa học về quản trị doanh nghiệp được tổ chức tại Công ty. Công ty mời các chuyên gia trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, luật... để tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức cho các thành viên HĐQT, BDH, BKS.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Thành viên	Quá trình công tác
Bà Nguyễn Thị Huyền <i>Trưởng BKS</i> <i>Cử nhân Kinh tế</i> <i>Sinh năm: 1985</i>	- 12/2009 - 9/2010: Nhân viên kế toán CTCP Nhựa An Phát Xanh - 10/2010 - 2/2012: Kế toán trưởng CTCP An Tiến Industries - 3/2012 - 10/2013: Giám đốc chi nhánh Sài Gòn CTCP An Tiến Industries - 11/2013 - 4/2015: Thành viên ban Kiểm soát nội bộ CTCP Nhựa An Phát Xanh - 5/2015 - 11/2015: Điều phối viên sản xuất CTCP Nhựa An Phát Xanh - 11/2015 - 11/2018: Trưởng ban đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CTCP Nhựa An Phát Xanh - 11/2018 đến nay: Trưởng Phòng Nhân sự khu vực Hải Dương CTCP Tập Đoàn An Phát Holdings - 4/2019 đến nay: Trưởng BKS CTCP An Tiến Industries - 2021 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Dịch vụ Suất ăn công nghiệp An Phát
Bà Nguyễn Diệu Linh <i>Thành viên BKS</i> <i>Thạc sỹ Tài chính – Đầu tư</i> <i>Sinh năm: 1991</i>	- 2015 – 2017: Chuyên viên phân tích CTCP Chứng khoán Quốc tế Hoàng gia - 2017 – 2019: Chuyên viên phân tích CTCP Chứng khoán Toàn Cầu - 2019 – nay: Chuyên viên phân tích CTCP Tập đoàn An Phát Holdings - 2021 – nay: Thành viên BKS CTCP An Tiến Industries

Thành viên	Quá trình công tác
Bà Đỗ Như Quỳnh <i>Thành viên BKS</i> <i>Cử nhân Bảo hiểm</i> <i>Sinh năm: 1992</i>	- 5/2015 - 10/2018: Nhân viên Thư ký sản xuất - 10/2018 - 9/2020: Trưởng phòng cải tiến sản xuất CTCP Nhựa An Phát Xanh - 9/2020 – nay: Trợ lý sản xuất CTCP An Tiến Industries - 4/2021 – nay: Thành viên BKS CTCP An Tiến Industries

Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của các thành viên BKS được nêu tại mục Cơ cấu cổ đông.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động giám sát HĐQT, BDH

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã hợp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2023. Hàng tháng, Trưởng Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban do Ban lãnh đạo tổ chức nhằm tăng cường hoạt động giám sát mọi lĩnh vực hoạt động trong toàn công ty. Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong Công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, tạo điều kiện cho BKS thực hiện công tác kiểm soát mọi hoạt động trong toàn Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BDH và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thu nhập của các thành viên HĐQT, BDH, BKS xem tại BCTC đính kèm. Thù lao của HĐQT, BKS được chi trả theo mức được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Ngoài các khoản tiền lương và thù lao, các thành viên HĐQT; BKS, BDH còn được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Thành viên HĐQT, BKS; BDH và người thân được kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm hai lần theo gói khám sức khỏe đặc biệt tại phòng khám đa khoa VIP 12. Chi phí khám sức khỏe do Công ty thanh toán theo chi phí phát sinh thực tế.
- Bảo hiểm sức khỏe: Ngoài các chế độ bảo hiểm được hưởng theo đúng quy định của pháp luật, các thành viên HĐQT, BKS và BDH được hưởng gói Bảo hiểm sức khỏe cho bản thân và người thân do Công ty chi trả.

- Phụ cấp điện thoại di động: mỗi thành viên HĐQT; BKS; BDH được Công ty thanh toán cước điện thoại di động theo chi phí phát sinh thực tế do có thể sử dụng điện thoại cá nhân để phục vụ cho công việc.
- Chế độ đi công tác: thành viên HĐQT; BKS và BDH được thanh toán công tác phí theo chi phí phát sinh thực tế phù hợp với nội dung công việc.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Trong năm 2024, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Vui lòng xem tại Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

HĐQT, BDH thực hiện tốt vai trò, quyền hạn của mình trong việc hoạch định chiến lược và định hướng phát triển công ty. Trong đó, HĐQT, BDH đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền một cách đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển kinh doanh, chiến lược phát triển của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 kiểm toán

2. Báo cáo tài chính riêng năm 2024 kiểm toán

Vui lòng xem tại website công ty: www.antienindustries.com

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ VĂN THỤ

